

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

T, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh và thương mại thụ lý số 120/2020/KDTM-TLST ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI (Ngân hàng MB);

Địa chỉ: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung Hà – Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội (theo Văn bản ủy quyền số 437/UQ-MB-HS ngày -02/6/2015).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Mai Tiến Dũng – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quân đội (theo văn bản ủy quyền số 3469/UQ-MB-HS ngày 09/7/2020).

*** Bị đơn:** Công ty CP Tập đoàn G(Công ty G);

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty G có trách nhiệm trả Ngân hàng MB ngay số tiền theo các Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 28/12/2020 là:

			Tỷ giá quy đổi: 1 USD = 23.285 VNĐ
Gốc	VND	34.122.469.717	34.122.469.717
	USD	17.247,23	401.601.751
Lãi	VND	22.543.864.874	22.945.466.625
trong đó	Lãi trong hạn USD	0	0
	Lãi trong hạn VND	2.609.867.572	2.609.867.572
	Lãi quá hạn USD	17.247,23	401.601.751
	Lãi quá hạn VND	19.933.997.302	19.933.997.302
Tổng cộng	VND	56.666.334.591	57.067.936.341
	USD	17.247,23	401.601.751
TỔNG CỘNG			57.469.538.092 VNĐ

Công ty G tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 29/12/2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng. Trường hợp Ngân hàng MB có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất Công ty G phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng MB.

Trường hợp Công ty G không trả hết nợ hoặc không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng MB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại khối tài sản mà Công ty G đã thế chấp là:

STT	TSDB	Thông tin
1	Xe ô tô tải Pickup Cabin kép (nhãn hiệu ISUZU)	- Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 133159.15.058.245836.BĐ ngày 13/01/2016; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/01/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023165 - Biển số: 29C – 387.76; màu ghi vàng; 05 chỗ ngồi; Số khung: MPATFR85JET002016; Số máy: MC3853. Chủ xe: CTCP Tập đoàn G.home
2	01 Xe ô tô con Kia Morning	- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông hình thành trong tương lai số 84365.16.058.245836.BĐ ngày 09/11/2016; - Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/11/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245945 - Biển số: 30E-092.49; màu bạc; 05 chỗ ngồi; Số khung:

		RNYTA52M5GC0903; Số máy: G3LAGP060444. Chủ xe: CTCP Tập đoàn G.home
3	02 Xe ô tô tải Thaco Ollin	- Hợp đồng thế chấp ô tô số 133156.15.058.245836.BĐ ngày 13/01/2016; - Đăng ký giao dịch bảo đảm 13/01/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022994 (Biển số: 31F-3571; màu BẠC; 03 chỗ ngồi; Số khung: RNHLC35YZAC066518; Số máy: YZ4105ZLQB007020340. Chủ xe: CTCP Tập đoàn G(Tên cũ: CTCP Siêu Việt)). - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022993 (Biển số: 31F-3013; màu BẠC; 03 chỗ ngồi; Số khung: RNHLC35YZAC066514; Số máy: YZ4105ZLQB007020336. Chủ xe: CTCP Tập đoàn G(Tên cũ: CTCP Siêu Việt))
4	Xe ô tô con Ford Everest	- Hợp đồng thế chấp ô tô số 133153.15.058.245836.BĐ ngày 13/01/2016; - Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/01/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058197 - Biển số: 30Y-7340; màu ghi vàng; 07 chỗ ngồi; Số khung: RL05SHUHMMA15312; Số máy: WLAT 1160923. Chủ xe: CTCP Tập đoàn G(Tên cũ: CTCP Siêu Việt).
6	Máy móc thiết bị	- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 2347.17.058.245836 ngày 24/01/2017; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/01/2017; - 10 máy 2 kim điện tử - 02 máy cắt vòng - 10 máy thừa khuy - 08 máy đính điện tử
7	Máy móc thiết bị	- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 5204.17.058.245836.BĐ ngày 23/02/2017; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/02/2017; - 01 máy viên đệm - 02 máy san chi - 15 máy vắt sỏ - 01 lò hơi điện - 20 máy kim điện tử
8	Máy móc thiết bị	- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 26.15.058.245836.DB ngày 09/02/2015; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/02/2015; - 02 Dây chuyền sản xuất gỏi - 01 máy đánh tời - 06 Giá để hàng - 06 Giá để vật tư - 20 Kệ để hàng - 24 Bàn kiểm hàng - 10 Băng truyền may đồng bộ
9	Máy móc thiết bị	- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 56.15.058.245836.DB ngày 24/4/2015; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/4/2015; - 144 Máy may công nghiệp

		- 27 Máy vắt sổ tự động - 02 Máy đánh suốt chỉ - 02 Lò hơi điện - 01 Máy cuốn vải - 02 Máy ép chân không
10	Máy móc thiết bị	- Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 62.15.058.245836.BĐ ngày 11/5/2015; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2015; - 156 Máy may công nghiệp - 03 Máy vắt sổ tự động - 01 Máy cuốn vải

Sau khi phát mại tài sản để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì Công ty Gtiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng MB đến khi thanh toán đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2.2. Về án phí: Công ty G tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 82.734.769 đồng (*Tám mươi hai triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng MB số tiền 81.226.000 đồng (*Tám mươi một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0011720 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện T;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy